

Bản án số: 82/2023/HSST

Ngày 25 - 10 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN – HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên, ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn K Vy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2023/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. *Nguyễn Duy K, sinh năm 1998*, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị L; vợ: Nguyễn Thị T; con: Chưa có; tiền án: Ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D) tỉnh Hà Nam xử phạt 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt người trái pháp luật”, thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 09/6/2023 đến ngày 18/6/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt;

2. *Nguyễn Duy K1, sinh năm 2003*, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 09/6/2023 đến ngày 18/6/2023 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

- Anh Trương Minh Q, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

- Ông Dư Vĩnh Q1, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Tạm trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/6/2023, Nguyễn Duy K và Nguyễn Duy K1 trú tại tổ dân phố N, phường H, thị xã D tỉnh Hà Nam đang ngồi uống bia tại dốc H, phường H thị xã D, tỉnh Hà Nam thì K rủ K1 “*Tỷ uống bia xong anh em mình làm một tỷ không*”. K1 hiểu ý K muốn rủ mình góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng nên đồng ý. Sau đó cả hai đi uống cà phê ở cổng Khu công nghiệp Đ. Tại đây K bảo K1 góp số tiền 400.000 đồng để mua ma túy, K1 đồng ý nhưng do khi đó không có tiền nên K1 bảo K ứng ra trước. K đồng ý rồi sử dụng điện thoại của mình số 0859.631.998 gọi điện vào số 0985.201.101 của Nguyễn Xuân T ở tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam hỏi mua 900.000 đồng tiền ma túy ngựa. T đồng ý rồi gửi cho K số tài khoản của Trương Minh Q và bảo K chuyển số tiền trên vào tài khoản của Q. Lúc này K sử dụng dịch vụ Smart Banking trên điện thoại của mình chuyển số tiền 900.000 đồng từ số tài khoản 983199899999 của K mở tại ngân hàng Q Đội (MB Bank) vào số tài khoản 9328386888 của Q mở tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank). Sau khi chuyển tiền xong, K cùng K1 đi nhờ xe của người đi đường về nhà nghỉ V ở tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam thuê phòng 201 để nghỉ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân T gọi điện lại cho Nguyễn Duy K bảo ra nhà nghỉ H thuộc tổ dân phố V, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam để lấy ma túy. Thấy vậy, K bảo K1 đi đến nhà nghỉ H gặp T để lấy ma túy còn K ở lại phòng 201 chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Do không có xe nên K1 đã gọi điện cho một người bạn tên là Phong (K1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Phong) nhờ Phong chở đến nhà nghỉ H nhưng không nói cho Phong biết mục đích đến đó làm gì. Khi gần đến nơi, K1 xuống xe, một mình đi bộ đến cửa nhà nghỉ H gặp T. Tại đây, T đưa cho K1 một gói giấy bạc bên trong có 10 viên ma túy ngựa. K1 cầm gói ma túy đó ở lòng bàn tay phải rồi bảo P chở về nhà nghỉ V và một mình đi lên phòng 201, còn P đi về. Sau khi vào phòng, K1 thấy K đã chuẩn bị xong bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đưa gói ma túy vừa mua được cho K. K lấy gói ma túy K1 đưa rồi lần lượt lấy từng viên ma túy ngựa bỏ vào mảnh giấy bạc đã chuẩn bị sẵn cùng bộ dụng cụ để sử dụng. Cứ như vậy K và K1 thay nhau hơi lửa sử dụng hết 09 viên ma túy ngựa thì K1 không sử dụng nữa rồi đi chơi cùng bạn. Còn lại 01 viên ma túy ngựa, K ở lại một mình sử dụng hết. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, K1 quay trở lại phòng 201 và sử dụng dịch vụ Smart Banking chuyển trả cho K

400.000 đồng là tiền góp để mua ma túy trước đó. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, khi K và K1 đang ở trong phòng 201 nhà nghỉ Vân Sam thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại gầm giường được kê trong phòng 201: 07 mảnh giấy bạc màu trắng đã qua sử dụng đều có kích thước khoảng (15x2)cm trên bề mặt bám dính chất màu đen và 01 ống hút làm từ vỏ bút bi màu đen bạc, trên đầu vỏ bút bi có in chữ FLEOFFICE, một đầu bị cháy sun phần nhựa, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TG01”; 01 chai nhựa loại chai STING đã qua sử dụng, tại phần thân cách miệng chai khoảng 08cm có một lỗ thủng hình tròn, đường kính khoảng 01cm; 02 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; tạm giữ của Nguyễn Duy K1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, bị vỡ màn hình, số IMEI: 358608074228840 bên trong có lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel, trên sim có dãy số 8984048000323032872; tạm giữ của Nguyễn Duy K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 356694083365155, MEID: 35669408336515, bên trong lắp 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, trên sim có dãy số: 89840200011238911067.

Tại bản kết luận giám định số 351/KL - KTHS ngày 16/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M03, M04 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 348/KL - KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: 01 ống hút được làm từ vỏ bút bi và 07 mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu TG01 gửi giám định có bám dính loại ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 84/CT - VKS - DT ngày 03/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K. Xử phạt Nguyễn Duy K mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt Nguyễn Duy K1 mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/6/2023, trong lúc uống bia Nguyễn Duy K rủ Nguyễn Duy K1 góp số tiền 400.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng, K1 đồng ý nhưng do chưa có tiền nên K1 bảo K ứng ra trước cho mình. Sau đó, K gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân T hỏi mua 900.000 đồng tiền ma túy ngựa, T đồng ý rồi gửi số tài khoản của Trương Minh Q và bảo K chuyển tiền vào tài khoản của Q. Sau khi K chuyển tiền xong thì K và K1 đi đến nhà nghỉ V ở tổ dân phố N, phường Đ thị xã D, tỉnh Hà Nam thuê phòng 201. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T gọi điện lại cho K bảo ra nhà nghỉ H thuộc tổ dân phố V, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để lấy ma túy. Thấy vậy, K bảo K1 đi ra nhà nghỉ H gặp T lấy ma túy còn K ở lại phòng 201 chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tại nhà nghỉ H, T đưa cho K1 01 bọc giấy bên trong có 10 viên ma túy ngựa. K1 cầm ma túy T đưa cho rồi về nhà nghỉ Vân Sam đưa cho K. K lần lượt lấy từng viên ma túy ngựa bỏ vào mảnh giấy bạc đã chuẩn bị sẵn cùng bộ dụng cụ rồi cùng K1 thay nhau hút sử dụng hết 09 viên ma túy ngựa. Sử dụng xong 09 viên ma túy, K1 không sử dụng nữa mà ra ngoài đi chơi. Còn lại 01 viên ma túy ngựa, K ở lại và một mình sử dụng hết. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, K1 quay trở lại phòng 201 rồi sử dụng dịch vụ Smart Banking chuyển trả cho K số tiền 400.000 đồng là tiền góp vốn mua ma túy trước đó rồi cả hai nằm chơi điện thoại. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/6/2023 Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo:* Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo Nguyễn Duy K là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Duy K1 sử dụng ma túy, là người liên hệ, chuyển tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy nên giữ vai trò đầu; bị cáo Nguyễn Duy K1 giữ vai trò giúp sức.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Duy K1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên đều được

hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt*: Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng vì thế cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Do các bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] *Về các hành vi khác, nguồn gốc ma túy*: Đối với Nguyễn Xuân T là người Nguyễn Duy K liên lạc để mua ma túy hiện nay đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam khởi tố, điều tra trong một vụ án khác.

Đối với Trương Minh Q là chủ tài khoản ngân hàng mà Nguyễn Xuân T đã gửi tin nhắn cho Nguyễn Duy K để K chuyển tiền mua ma túy của T: Quá trình điều tra xác định Q không có sự bàn bạc thống nhất với T, không biết việc K chuyển tiền vào tài khoản của mình để mua ma túy của T. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam không có căn cứ để xử lý đối với Trương Minh Q với vai trò đồng phạm với T khi bán ma túy cho K là đúng pháp luật.

Đối với ông Dư Vĩnh Q1 là chủ nhà nghỉ V: Ông Q1 không biết việc K, K1 thuê phòng nghỉ của mình để sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam không tiến hành khởi tố, điều tra theo quy định. Tuy nhiên ông Q1 có hành vi vi phạm là “Người đại diện cho thuê lưu trú để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Vì vậy, Chủ tịch UBND thị xã D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Dư Vĩnh Q1 theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với 01 Phong bì niêm phong có số 348/KTHS; 01 chai nhựa; 02 chiếc bật lửa ga là vật cấm lưu hành, sử dụng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu của các bị cáo Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1; riêng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy K.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Nguyễn Duy K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

Nguyễn Duy K1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong có số 348/KTHS; 01 chai nhựa; 02 chiếc bật lửa ga;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 05/10/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- CQCSĐT CA thị xã Duy Tiên;
- CQTHAHS Công an thị xã Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tươi

